

# QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY NGHỀ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN NGỌC TÁM\*

**T**hiết bị dạy nghề (TBDN) là thành tố quan trọng và quyết định đến sự hình thành nên kỹ năng nghề của người học, nhưng đầu tư cho TBDN đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn và phải cập nhật thường xuyên theo tiến bộ khoa học kỹ thuật của sản xuất công nghiệp. Quản lý (QL) TBDN chính là QL nguồn lực quan trọng trong hoạt động của các trường dạy nghề (DN). Hiện nay, công tác QL TBDN tại các trường DN còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế.

## 1. Thiết bị dạy nghề và quản lý

1) TBDN là bộ phận cơ bản của cơ sở vật chất nhà trường, bao gồm: dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh và các phương tiện kỹ thuật khác được sử dụng nhằm truyền đạt hiệu quả nội dung đào tạo (ĐT) nghề (truyền tải kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo).

Trong trường DN, TBDN là 1 trong 6 thành tố của quá trình ĐT nghề (mục tiêu ĐT; nội dung ĐT; phương pháp ĐT; lực lượng ĐT; đối tượng ĐT; TBDN). TBDN phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau: - Về số lượng, chất lượng, chủng loại mà mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo yêu cầu; - Phục vụ hiệu quả cho quá trình dạy học kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành; - Đòi hỏi của hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong cơ sở DN; - Đầy đủ, đa dạng, hiện đại và mang tính ứng dụng cao trong các xưởng thực hành, xưởng sản xuất và các dịch vụ khác.

2) Quản lý TBDN là hệ thống các hoạt động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể QL nhằm đạt được hiệu quả cao trong ĐT nghề. QL TBDN cần được vận dụng trên cơ sở các nguyên lý chung của QL, QL giáo dục, QL nhà trường hướng tới mục tiêu ĐT. Các nội dung QL TBDN:

a) Kế hoạch hoá việc mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị DN. Đây là công việc xác định ra các mục tiêu, những nội dung hoạt động và quyết định phương thức đạt được các mục tiêu đó, trên cơ sở những điều kiện, nguồn lực hiện có. Khi lập kế hoạch, người QL phải biết mình đang ở đâu? có gì? đi tới đâu? bằng cách nào? Nghĩa là phải cân đối giữa hệ

thống mục tiêu với nguồn lực và điều kiện thực hiện chúng; cân đối giữa yêu cầu và khả năng, để chọn ra những phương án tối ưu cho từng mục tiêu một.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch về TBDN đã được đề ra. Thành công của công tác QL TBDN tại trường DN phụ thuộc rất nhiều vào năng lực và phong cách của hiệu trưởng, việc huy động và sử dụng các nguồn lực, cũng như tạo ra động lực, đặc biệt là năng lực nội sinh của toàn trường.

c) Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch đã đề ra là yếu tố quyết định đến thành công của kế hoạch, thể hiện được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo đối với việc thực hiện kế hoạch.

d) Kiểm tra, đánh giá hiệu quả tác động của kế hoạch đề ra. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch là rất quan trọng trong công tác QL TBDN. Không có kiểm tra, coi như không có QL. Bởi vậy, việc chú trọng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng của công tác đó.

e) ĐT bồi dưỡng cán bộ QL TBDN. Hàng năm, kinh phí đầu tư TBDN cho trường nghề rất lớn. TBDN có những đặc thù riêng về QL và sử dụng so với các thiết bị vận hành trong sản xuất công nghiệp, nên công tác ĐT, bồi dưỡng cán bộ phụ trách TBDN là rất cần thiết.

g) Nguồn lực đảm bảo cho thiết bị DN. Nguồn cung cấp TBDN có thể từ các nguồn: mua sắm, tự làm, thuê, mượn, liên doanh liên kết ĐT,... Kinh phí cho TBDN có từ nhiều nguồn: ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương, tài trợ, vay ODA, thu học phí, khoản thu hợp pháp khác của trường,...

3) Các nhân tố ảnh hưởng đến TBDN. Trong quá trình diễn ra hoạt động DN, TBDN chịu sự chi phối của nội dung và phương pháp DN. Nội dung DN quy định những đặc điểm cơ bản của TBDN. TBDN phải đáp ứng được nội dung chương trình ĐT, đồng thời cũng phải thoả mãn các yêu cầu về sự phạm, kinh tế, thẩm mỹ, sự an toàn trong dạy và học. Đổi mới

\* Tổng cục Dạy nghề

phương pháp DN thực hiện theo hướng dạy tích hợp (dạy lí thuyết kết hợp thực hành), TBCN giữ vai trò vô cùng quan trọng.

## **2. Thực trạng QL TBCN tại các trường DN**

Trong những năm qua, DN đã có những bước phát triển đáng kể, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong DN đã từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên, công tác QL TBCN vẫn còn gặp nhiều khó khăn và chưa được quan tâm đúng mức: - Chất lượng công tác lập kế hoạch còn thấp, còn nhiều hạn chế, chưa sâu, sát, năng động, khả thi với thực tế nên hiệu quả QL chưa cao; - Tổ chức bộ máy QL TBCN chưa chuyên môn hóa; - Chưa xây dựng được chuẩn đánh giá tiết dạy có sử dụng TBCN; - Chúng loại TBCN đa dạng, phức tạp về mặt kĩ thuật, công nghệ thay đổi nhanh, nhưng nghiệp vụ QL công tác TBCN còn hạn chế; - Trình độ chuyên môn của một số GV chưa theo kịp trình độ công nghệ của TBCN; - Nguồn tài chính dành cho đầu tư TBCN còn thấp, chưa kịp thời; - Hệ thống văn bản QL TBCN trong trường chưa rõ ràng, đầy đủ nên chưa phát huy hết nội lực về khai thác sử dụng, bảo quản TBCN cho mọi lực lượng trong trường; - Quy chế khen, chê chưa kịp thời nên chưa thúc đẩy công tác QL TBCN đạt hiệu quả; - Việc kiểm tra, đánh giá TBCN còn phụ thuộc vào chủ quan của từng người (tiêu chí chưa cụ thể); Kiểm tra định kì hàng năm thường gắn với công tác kiểm kê nên việc phát hiện ra sai phạm chậm, dẫn đến ảnh hưởng đến việc sử dụng TBCN; - ĐT, bồi dưỡng cho cán bộ QL, GV về kĩ năng sử dụng, bảo quản TBCN, nhất là TBCN mới chưa hiệu quả.

## **3. Vai trò trách nhiệm của hiệu trưởng đối với QL TBCN**

**1) Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của TBCN và QL TBCN cho mọi lực lượng có trách nhiệm.** Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của TBCN và QL TBCN là làm cho cán bộ, GV, học sinh, sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của công tác QL TBCN để đáp ứng được hoạt động dạy và học tại nhà trường, nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng DN. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện việc nâng cao nhận thức, tầm quan trọng, hiệu quả kinh tế, chính trị của công tác QL TBCN cho cán bộ, GV, học sinh, sinh viên.

**2) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định đối với hoạt động QL TBCN.** Là biện pháp QL hành chính nhằm tạo sự thống nhất trong việc QL TBCN, gồm: - Quy định chức năng, nhiệm vụ của nhân viên QL TBCN, trong đó cần có những quy định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân trực tiếp

thực hiện công tác QL; - Quy định về đầu tư mua sắm, QL các nguồn lực đầu tư cho TBCN, đảm bảo đủ về chủng loại, số lượng và chất lượng; - Quy định về sử dụng TBCN, trong đó trọng tâm các văn bản về quy trình xây dựng kế hoạch sử dụng TBCN; về sự phối hợp chặt chẽ giữa các khoa, các bộ môn trong quá trình sử dụng để đạt được mục đích, tận dụng hết khả năng của TBCN, sử dụng TBCN cho nhiều bài giảng, nhiều môn học, nhiều module, nhiều cấp độ, nhiều trình độ ĐT trong trường; - Các quy định về ĐT, bồi dưỡng huấn luyện chuyển giao công nghệ và khai thác sử dụng cho cán bộ, GV; - Quy định đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường; - Thống nhất hệ thống sổ sách theo dõi sử dụng TBCN.

**3) Cải tiến công tác kế hoạch bao quát toàn diện các khâu đầu tư mua sắm, sử dụng, bảo quản, tái trang bị TBCN.** Tạo ra nề nếp thực hiện công tác QL TBCN có kế hoạch, phù hợp với hoạt động dạy học thực hành ở toàn trường. Để công tác điều hành các hoạt động của nhà trường được hiệu quả, cần xây dựng các kế hoạch sau: kế hoạch ĐT, kế hoạch thực hành, thực tập theo từng lớp, từng khoá, từng năm; kế hoạch đầu tư mua sắm TBCN; kế hoạch sử dụng TBCN cho từng khoa, từng tổ, bộ môn, từng xưởng thực hành, thực tập; kế hoạch bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng TBCN phù hợp với quy trình kĩ thuật của từng loại TBCN; kế hoạch bồi dưỡng cán bộ QL TBCN; tăng cường công tác QL, kiểm tra kế hoạch, nội dung thực hành thực tập.

**4) ĐT bồi dưỡng nhân viên chuyên trách có đủ năng lực phụ trách TBCN.** Cán bộ QL TBCN chuyên trách là người nắm vững được công tác chuyên môn, biết thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Việc sắp xếp, nắm vững và QL được TBCN một cách khoa học sẽ hỗ trợ đắc lực cho GV những người trực tiếp giảng dạy có được điều kiện phục vụ tốt nhất cho hoạt động chuyên môn của mình.

**5) Khai thác các nguồn vốn để mua sắm, hiện đại hoá TBCN.** Xây dựng đề án, dự án tổng thể phát triển trường trên cơ sở phát triển nguồn nhân lực, điều kiện kinh tế - xã hội của ngành, khu vực, vùng lãnh thổ, tiếp cận và triển khai các nguồn vốn các chương trình hợp tác, tài trợ để các tổ chức, đơn vị, cá nhân cam kết tài trợ, kí hợp đồng đầu tư TBCN và kinh nghiệm QL.

**6) Phát động phong trào tự làm TBCN trong cán bộ, GV và học sinh, sinh viên.** Tự làm TBCN,

(Xem tiếp trang 31)

HĐND các cấp có được thông tin, luận giải, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện các CTMTQGGD-ĐT trên địa bàn Tây Bắc; - Làm cơ sở cho các nghiên cứu khoa học tiếp theo của CT Tây Bắc hoặc các nghiên cứu độc lập khác liên quan đến vùng Tây Bắc. Vì thế việc thực hiện nghiên cứu đánh giá tác động CTMTQG GD-ĐT vùng Tây Bắc sẽ góp phần nâng cao hiệu quả các CT này tại các tỉnh vùng Tây Bắc cũng như của cả nước. □

(1) Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10/1/2008 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010.*

(2) UNESCO. *Education for All: Mid-Decade Assessment Report, Reaching the Unreached*, sponsored programmes and publications New Delhi, India, National University of Educational Planning and Administration (NUEPA), 2008.

(3) Kellaghan, T. *Using Assessment to Improve the Quality of Education*, IWGE, 2000.

(4) Nguyễn Ngọc Thanh (chủ biên). *Một số vấn đề về chính sách giáo dục ở vùng cao miền núi phía Bắc Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội, H. 2012.

#### Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 1210/2012/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 về việc phê duyệt Chương*

*trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012-2015.*

2. Caldwell, B. J. *School-Based Management. Education Policy Series*, The International Institute for Educational Planning and The International Academy of Education, Paris and Brussels, 2005.

3. T. Neville Postlethwaite and Thomas Kellaghan. *National Assessments of Educational Achievement, Education Policy*, Paris, France, UNESCO-IIEP/Brussels, Belgium, International Academy of Education, 2008.

#### SUMMARY

*Impact evaluation is the systematic determine the effectiveness of a program or project in progress or completed over the design, implementation process, outputs and impacts of the project.*

*The impact is the change can be achieved by the program/project for the beneficiaries and their surroundings in terms of technical, economic, cultural-social, and other factors.*

*The articles studied, review the experience of methods and techniques for assessing the impact of educational programs in the World to propose methods and approach in assessing the impact of the national target program education and training in the area Northwest magazine.*

*The research results will contribute to improving the quality and effectiveness of this program in the next years.*

## Quản lý thiết bị dạy nghề...

(Tiếp theo trang 9)

góp phần tăng thêm thiết bị cho dạy học, mang lại kinh tế, có tính giáo dục sâu sắc, nhà trường cần tổ chức hoạt động này thường xuyên (mỗi năm một lần) để trở thành phong trào sôi nổi trong cán bộ, GV và học sinh. Khuyến khích, động viên mọi người cùng tham gia, tạo cơ hội để mọi người thể hiện và phát huy tài năng, sáng tạo của bản thân. Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy được tiềm năng trí tuệ ở mỗi người. Cũng từ hoạt động đó, giáo dục mọi người ý thức bảo vệ, giữ gìn các sản phẩm do chính mình làm ra, GV, học sinh có điều kiện trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình tự làm và QL TBDN.

\*\*\*

Trong quá trình QL và chỉ đạo công tác QL TBDN, hiệu trưởng phải luôn tìm hiểu và phát hiện những yếu tố tích cực để phát huy, hạn chế những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng QL, đồng thời nghiên cứu tìm các giải pháp thích hợp để QL tốt hơn. Các giải pháp đề xuất trên cần được tiến hành đồng bộ mới tạo được

sức mạnh tổng thể góp phần nâng cao chất lượng QL TBDN một cách có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện còn tùy thuộc vào điều kiện tình hình thực tế ở trường trong từng giai đoạn nhất định. Người QL cần phải sử dụng các giải pháp một cách linh hoạt để phát huy tối đa hiệu quả của các giải pháp. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Luật Dạy nghề năm 2006.

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 630/QĐ-TTg. Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020.*

4. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc. "Cơ sở khoa học quản lý". Tập bài giảng cho học viên cao học. H. 2004.

#### SUMMARY

*Vocational equipment is an important key element which constitutes the skills of learner. Management of vocational equipemnt is management of one of the important ressources of vocational training schools, which improves effectiveness of vocational training.*